

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư/ thiết bị

<p>1. 1 Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính: xi măng, thép, cát, đá, các loại, gạch xây, gạch ốp lát, đá ốp lát các loại, thiết bị vệ sinh, vật tư thiết bị điện, vật tư thiết bị nước, cửa các loại, vách ngăn, lan can, sơn, tôn lợp, vật liệu chống thấm, thiết bị phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công.</p> <p>Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công.</p> <p>Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách .</p> <p>* Tài liệu chứng minh:</p> <p>Nhà thầu cung cấp bản gốc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu trên; hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp.</p>	<p>Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư đầy đủ, có biện pháp bảo quản vật tư, phương án cung cấp, phương án tập kết hợp lý theo tiến độ thi công</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư nhưng không đầy đủ, hoặc biện pháp bảo quản vật tư, phương án cung cấp, phương án tập kết không hợp lý theo tiến độ thi công .</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.2 Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình.</p> <p>a. Tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị như sau:</p> <p>- Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thiết bị (đối với các thiết bị Nhà thầu không tự sản</p>	<p>Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu. Có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.</p> <p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu a, b, c</p>	<p>Đạt</p>

<p>xuất);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ các thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật chương V phải có Cataloge hoặc hình ảnh đính kèm thông số kỹ thuật hàng hóa thiết bị cung cấp cho gói thầu. b. Tất cả thiết bị, hàng hóa nhà thầu chào thầu phải có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. c. Các yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Có cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị trong thời gian tối thiểu 12 tháng (hoặc theo yêu cầu của thông số kỹ thuật) kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. - Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hoá và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số và đặc tính kỹ thuật,... - Nhà thầu phải có cam kết lắp đặt hoàn chỉnh và bàn giao tại địa điểm của Chủ đầu tư. 	<p>Thiếu tài liệu theo yêu cầu. Không có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. Trình bày thiếu một trong các yêu cầu a, b, c hoặc thiếu tất cả.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.3 cam kết thiết bị chào thầu mới 100%, sản xuất trong vòng 1 năm trở lại đây; nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của các thiết bị và Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa</p>	<p>Có cam kết thiết bị chào thầu mới 100%, sản xuất trong vòng 1 năm trở lại đây; nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của các thiết bị và Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu)</p>	<p>Đạt</p>

(C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu)	Không cam kết thiết bị chào thầu mới 100%, sản xuất trong vòng 1 năm trở lại đây; không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của các thiết bị và không Cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu)	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Công tác chuẩn bị khởi công (Bản vẽ và thuyết minh mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết, văn phòng chỉ huy công trình, nhà lưu trú cho công nhân, thiết bị, vật liệu để thi công, giải pháp cấp điện, nước, thông tin liên lạc) phù hợp với gói thầu	Có giải pháp chuẩn bị khởi công thể hiện (Bản vẽ và thuyết minh mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết, văn phòng chỉ huy công trình, nhà lưu trú cho công nhân, thiết bị, vật liệu để thi công, giải pháp cấp điện, nước, thông tin liên lạc) phù hợp với gói thầu	Đạt
	Có giải pháp chuẩn bị khởi công thể hiện (Bản vẽ và thuyết minh mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết, văn phòng chỉ huy công trình, nhà lưu trú cho công nhân, thiết bị, vật liệu để thi công, giải pháp cấp điện, nước, thông tin liên lạc) phù hợp với gói thầu	Chấp nhận được
	Giải pháp chuẩn bị khởi công không thể hiện một trong các nội dung (Bản vẽ và thuyết minh mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết, văn phòng chỉ huy công trình, nhà lưu trú cho công nhân, thiết bị, vật liệu để thi công, giải pháp cấp điện, nước, thông tin liên lạc) giải pháp không phù hợp với gói thầu.	Không đạt

2.2. Giải pháp tháo dỡ, vận chuyển phế thải xây dựng, giải pháp thu hồi các TB của công trình cũ, phù hợp với gói thầu	Có giải pháp tháo dỡ, vận chuyển phế thải xây dựng, giải pháp thu hồi các TB của công trình cũ đảm bảo an toàn về an ninh, vệ sinh môi trường, rào tạm, bao che, bảng hiệu, an toàn lao động. phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không có Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ. Hoặc không phù hợp với gói thầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế: Nhà wc Khu nhà hiệu bộ Khu nhà học 2 tầng 6 phòng Khu nhà học 2 tầng 10 phòng Cổng tường rào Sân vườn Phá dỡ Điện tổng thể Nước tổng thể	Có biện pháp kỹ thuật thi công đầy đủ chi tiết theo yêu cầu kỹ thuật chương V, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chương V, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chương V, không phù hợp với tiến độ thi công..	Không đạt
3.2 Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình. a. Tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị như sau: - Toàn bộ các thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật chương V trong hồ sơ dự thầu phải có Cataloge hoặc hình ảnh đính kèm thông số kỹ thuật hàng hóa thiết bị	Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu. Có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. Trình bày đầy đủ các yêu cầu a, b, c	Đạt

<p>cung cấp cho gói thầu.</p> <p>b. Tất cả thiết bị, hàng hóa nhà thầu chào thầu phải có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.</p> <p>c. Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Có cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị trong thời gian tối thiểu 12 tháng (hoặc theo yêu cầu của thông số kỹ thuật) kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. - Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hoá và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số và đặc tính kỹ thuật,... - Nhà thầu phải có cam kết lắp đặt hoàn chỉnh và bàn giao tại địa điểm của Chủ đầu tư. 		
<p>3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, thiết bị. - Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình. 	<p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm</p>	<p>Đạt</p>
<p>3.3. An toàn lao động:</p>	<p>Có biện pháp tổ chức An toàn lao động:</p>	<p>Đạt</p>
<p>- Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.</p> <p>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</p> <p>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</p>	<p>Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình, giải pháp, trình tự thi công đầy đủ các công việc, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đặc điểm của gói thầu.</p>	<p>Không đạt</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng hạng mục thi công chính; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. 	<p>có tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng hạng mục thi công chính, Có biện pháp tăng cường công tác phòng chống cháy nổ: hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	
	<p>Không có biện pháp tổ chức An toàn lao động: không có tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng hạng mục thi công chính, hoặc có nhưng sơ sài không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
<p>3.4. Biện Phòng cháy, chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ 	<p>Có quy định, quy phạm tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy, Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ, có tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có quy định, quy phạm tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy, Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ, không có tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng đúng với các tiêu chuẩn an toàn nêu trên.</p>	Không đạt
<p>3.5. Biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng các yêu cầu trong phụ lục về quản lý môi trường.</p> <p>Có cam kết về việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ</p>	Không đạt

	<p>sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng các yêu cầu trong phụ lục về quản lý môi trường.</p> <p>Không cung cấp cam kết về việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.</p>	
3.6.Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát chất thải rắn, chất thải nguy hại kiểm soát nước thải trong quá trình thi công xây dựng và nước thải sinh hoạt, kiểm soát rác thải, vệ sinh môi trường nơi lán trại	<p>*Có biện pháp, bản vẽ thi công thể hiện giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát chất thải rắn, chất thải nguy hại kiểm soát nước thải trong quá trình thi công xây dựng và nước thải sinh hoạt, kiểm soát rác thải, vệ sinh môi trường nơi lán trại:</p> <p>*Có bản kê chi tiết các trang thiết bị, dụng cụ an toàn phù hợp với biện pháp thi công được lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biển báo an toàn, - Biển báo công trường - Đền nháy - Rào chắn - Áo phản quang.... 	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng đúng với các tiêu chuẩn an toàn nêu trên.</p>	Không đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT không quá 210 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 210 ngày kể từ ngày khởi công	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công >210 ngày kể từ ngày khởi công	Không đạt

4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Biểu đồ dự trữ vật liệu (đối với các vật liệu chính: xi măng, cát, đá các loại, gạch xây, gạch ốp lát các loại). d) Giữa dự trù kinh phí thi công các hạng mục chính.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công cho cả 4 nội dung a, b, c và d.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý thể hiện mối quan hệ hợp lý giữa các công tác, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý thể hiện mối quan hệ hợp lý giữa các công tác, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không Biểu tiến độ thi công hợp lý thể hiện mối quan hệ hợp lý giữa các công tác, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4.4. Thời gian bảo hành, bảo trì	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ công trình và hàng hóa của gói thầu tính từ thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng Nhà thầu phải nêu rõ sơ đồ quản lý chất lượng thi công với việc bố trí nhân sự, thiết bị đáp ứng yêu cầu;	Có sơ đồ quản lý chất lượng, nêu rõ sơ đồ quản lý chất lượng thi công với việc bố trí nhân sự, thiết bị đáp ứng yêu cầu;	Đạt

việc bố trí nhân sự, thiết bị đáp ứng yêu cầu;	Không sơ đồ quản lý chất lượng, hoặc không nêu rõ sơ đồ quản lý chất lượng thi công với việc bố trí nhân sự, thiết bị đáp ứng yêu cầu;	Không đạt
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào; đảm bảo chất lượng vật liệu tập kết trong quá trình thi công (ảnh hưởng do yếu tố mưa, nắng, khí hậu...);	Có Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào; đảm bảo chất lượng vật liệu tập kết trong quá trình thi công (ảnh hưởng do yếu tố mưa, nắng, khí hậu...); có biện pháp xử lý vật liệu không đạt tiêu chuẩn, chất lượng	Đạt
biện pháp xử lý vật liệu không đạt tiêu chuẩn, chất lượng	Không có Biện pháp đảm bảo chất lượng vật liệu đầu vào; đảm bảo chất lượng vật liệu tập kết trong quá trình thi công (ảnh hưởng do yếu tố mưa, nắng, khí hậu...); sơ sài, không có biện pháp xử lý vật liệu không đạt tiêu chuẩn, chất lượng hoặc sơ sài	Không đạt
5.3. Thực hiện kiểm tra các thủ tục thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công, nghiệm thu công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế	Có Biện pháp kiểm tra các thủ tục thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công, nghiệm thu công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế đầy đủ chi tiết	Đạt
theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế	Không có biện pháp kiểm tra các thủ tục thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công, nghiệm thu công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hoặc không đầy đủ chi tiết	Không đạt
5.4. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: yêu cầu nhà thầu phải nêu rõ biện pháp quản lý chất lượng đảm bảo cho từng loại công tác thi công cụ thể của gói thầu, Biện pháp khắc phục hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	Có Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công cho từng loại công tác thi công cụ thể của gói thầu, có Biện pháp khắc phục hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	Đạt
Biện pháp khắc phục hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	Không có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công cho từng loại công tác thi công cụ thể của gói thầu, hoặc không đầy đủ sơ sài, không có biện pháp khắc phục hư hỏng (nếu có) trong quá trình thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

6. Bảo hành và đánh giá chất lượng nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng, thể hiện nhiệm thuyết minh nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng, có thuyết minh thực hiện việc bảo hành theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Đạt
Thời gian bảo hành 12 tháng, thể hiện nhiệm thuyết minh nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Không có cam kết thời gian bảo hành hoặc thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng, không có thuyết minh thực hiện việc bảo hành theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín tham dự thầu: Không có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Uy tín về kết quả thực hiện hợp đồng tương tự: Không có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Có văn bản cam kết về các nội dung trên. 	Đạt
Về uy tín tham dự thầu: Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu sẽ bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện một trong các hành vi theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, để không bị đánh giá là vi phạm uy tín tham	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín tham dự thầu: Trong quá trình tham dự thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; hoặc - Uy tín về kết quả thực hiện hợp đồng tương tự: Có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; hoặc - Không cung cấp thông tin; hoặc - Không có văn bản cam kết. 	Không đạt

<p>dự thầu thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận/chấp thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết với Chủ đầu tư về nội dung này.</p> <p>Trong quá trình đánh giá hồ sơ đề xuất: Nếu có thông tin hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự, thì Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu giải thích, làm rõ làm cơ sở đánh giá hồ sơ đề xuất</p>		
<p>6.3. Không bị các chủ đầu tư cấm tham dự đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p>		
	<p>Không bị các chủ đầu tư cấm tham dự đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Bị các chủ đầu tư cấm tham dự đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>